VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

VĂN BẢN HỢP NHẤT - BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ
Hướng dẫn đấu thầu, đặt hàng sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ sử dụng Quỹ bảo trì đường bộ trung ương

Thông tư số 31/2014/TT-BGTVT ngày 05 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn đấu thầu, đặt hàng sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ sử dụng Quỹ bảo trì đường bộ trung ương, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 38/2017/TT-BGTVT ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2014/TT-BGTVT ngày 05 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn đấu thầu, đặt hàng sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ sử dụng Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2017.

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

Căn cứ Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về Quỹ bảo trì đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính và Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư hướng dẫn đấu thầu, đặt hàng sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ sử dụng Quỹ bảo trì đường bộ trung ương[1].

---

[1] Thông tư số 38/2017/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2014/TT-BGTVT ngày 05 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn đấu thầu, đặt hàng sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ sử dụng Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

Căn cứ Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về Quỹ bảo trì đường bộ; Nghị định số 56/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung của Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về Quỹ bảo trì đường bộ; Nghị định số 28/2016/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2014 và Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính và Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2014/TT-BGTVT ngày 05 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn đấu thầu, đặt hàng sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ sử dụng Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương."

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh[2]

Thông tư này hướng dẫn thực hiện phương thức đấu thầu, đặt hàng sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ sử dụng Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương (sau đây gọi tắt là sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có liên quan đến đấu thầu, đặt hàng sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ.

Điều 3. Sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ

1. Kiểm tra, quan trắc, kiểm định chất lượng công trình đường bộ;

2. Bảo dưỡng thường xuyên công trình đường bộ;

3. Sửa chữa công trình đường bộ, bao gồm:

a) Sửa chữa hư hỏng, thay thế bộ phận công trình, thiết kế công trình được thực hiện định kỳ theo quy định của quy trình bảo trì công trình đường bộ nhằm khôi phục, cải thiện tình trạng kỹ thuật của công trình đường bộ mà bảo dưỡng thường xuyên công trình không đáp ứng được.

b) Sửa chữa đột xuất công trình đường bộ bị hư hỏng do chịu các tác động đột xuất như mưa bão, lũ lụt, động đất, va đập, cháy nổ hoặc những tác động thiên tai đột xuất khác hoặc khi có biểu hiện có thể gây hư hỏng đột biến ảnh hưởng đến an toàn sử dụng, khai thác công trình hoặc có khả năng xảy ra sự cố dẫn tới thảm họa.

Điều 4. Phương thức cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ[3]

1. Đối với sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư này: Thực hiện theo phương thức đấu thầu,

---

[2] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 38/2017/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2014/TT-BGTVT ngày 05 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn đấu thầu, đặt hàng sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ sử dụng Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2017

[3] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 38/2017/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2014/TT-BGTVT ngày 05 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn đấu thầu, đặt hàng sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ sử dụng Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2017

trường hợp không đáp ứng đủ các điều kiện đấu thầu thì thực hiện theo phương thức đặt hàng.

2. Đối với sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 3 Thông tư này:

a) Thực hiện theo phương thức đấu thầu, trừ các trường hợp quy định tại điểm b và điểm c khoản này.

b) Thực hiện theo phương thức đặt hàng trong trường hợp không đáp ứng đủ các điều kiện đấu thầu đối với: các sản phẩm, dịch vụ công ích có tính chất xây lắp, mua sắm hàng hóa có giá trị không lớn hơn 01 tỷ đồng; các sản phẩm, dịch vụ công ích có tính chất tư vấn có giá trị không lớn hơn 500 triệu đồng.

c) Đối với công tác sửa chữa đột xuất khắc phục hậu quả bão, lũ, sự cố thiên tai: thực hiện theo phương thức đặt hàng và phù hợp với quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về phòng, chống và khắc phục hậu quả lụt, bão trong ngành đường bộ.

Chương II
ĐẤU THẦU SẢN XUẤT VÀ CUNG ỨNG SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẢN LÝ, BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG BỘ

Điều 5. Tổ chức đấu thầu thực hiện sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ[4]

1. Trên cơ sở kế hoạch bảo trì hệ thống quốc lộ được Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt, thông báo dự toán chi quản lý, bảo trì quốc lộ của Hội đồng quản lý Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương, các cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý tài sản hạ tầng đường bộ tổ chức thực hiện đấu thầu lựa chọn đơn vị thực hiện sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ theo quy định tại Chương II Nghị định số 130/2013/NĐ-CP. Việc tổ chức đấu thầu thực hiện sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ chỉ được thực hiện khi có đủ các điều kiện sau:

a) Kế hoạch đấu thầu đã được phê duyệt;

b) Hồ sơ mời thầu đã được phê duyệt;

---

[4] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 38/2017/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2014/TT-BGTVT ngày 05 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn đấu thầu, đặt hàng sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ sử dụng Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2017

c) Thông tin về đấu thầu đã được đăng tải theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

d) Nội dung, danh mục và giá sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ: Đối với công tác bảo dưỡng thường xuyên công trình đường bộ phải có khối lượng công việc và giá sản phẩm, dịch vụ được duyệt; đối với sản phẩm, dịch vụ công ích có tính chất xây lắp phải có thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công (đối với công trình có quy định thiết kế 1 bước hoặc 2 bước) và giá dự toán gói thầu được duyệt; đối với sản phẩm, dịch vụ công ích có tính chất tư vấn phải có đề cương (nhiệm vụ) và giá dự toán được duyệt; đối với sản phẩm, dịch vụ công ích có tính chất mua sắm phải có phê duyệt nội dung, danh mục hàng hóa và dự toán gói thầu.

2. Việc phân chia gói thầu trong quản lý, bảo trì công trình đường bộ phải đảm bảo phù hợp với đặc điểm, quy mô tuyến đường, đảm bảo tiết kiệm chi phí và đúng với các quy định hiện hành. Việc lập, thẩm định và phê duyệt kế hoạch đấu thầu, mời thầu, lựa chọn nhà thầu và các công việc khác có liên quan đến đấu thầu thực hiện theo quy định của Nghị định số 130/2013/NĐ-CP và quy định của pháp luật về đấu thầu.

3. Giá gói thầu sản phẩm, dịch vụ công ích trong quản lý, bảo trì công trình đường bộ do các cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý tài sản hạ tầng đường bộ tổ chức lập; Tổng cục Đường bộ Việt Nam tổ chức thẩm định, phê duyệt theo quy định.

4. Nhà thầu tham gia đấu thầu thực hiện sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích công trình đường bộ phải có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật về xây dựng và pháp luật về đấu thầu.

Điều 6. Nhiệm vụ của các cơ quan trong tổ chức đấu thầu sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ

1. Tổng cục Đường bộ Việt Nam thực hiện trách nhiệm của người có thẩm quyền theo quy định của Luật Đấu thầu.

2.[5] Cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý tài sản hạ tầng đường bộ có trách nhiệm lập và trình Tổng cục Đường bộ Việt Nam tổ chức thẩm định, phê duyệt kế hoạch đấu thầu; thực hiện trách nhiệm của chủ đầu tư và của bên mời thầu theo quy định của Luật Đấu thầu.

---

[5] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 38/2017/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2014/TT-BGTVT ngày 05 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn đấu thầu, đặt hàng sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ sử dụng Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2017

3. Trình tự, thủ tục và các nội dung khác có liên quan đến lập, thẩm định và phê duyệt kế hoạch đấu thầu; quy trình lựa chọn nhà thầu; thương thảo, hoàn thiện, ký kết hợp đồng và các công việc khác có liên quan phải được thực hiện theo quy định của Nghị định số 130/2013/NĐ-CP, quy định của pháp luật về đấu thầu và quy định tại Thông tư này.

Điều 7. Nghiệm thu, thanh toán, quyết toán sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện theo phương thức đấu thầu[6]

Trên cơ sở kết quả lựa chọn nhà thầu được phê duyệt, cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý tài sản hạ tầng đường bộ thực hiện ký kết hợp đồng, tổ chức giám sát, nghiệm thu và thanh toán cho nhà thầu theo quy định; tổng hợp quyết toán năm, gửi Tổng cục Đường bộ Việt Nam xét duyệt theo quy định.

Chương III
ĐẶT HÀNG SẢN XUẤT VÀ CUNG ỨNG SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẢN LÝ, BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG BỘ

Điều 8. Tổ chức đặt hàng thực hiện sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ[7]

1. Trên cơ sở kế hoạch bảo trì hệ thống quốc lộ được Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải giao và giá sản phẩm dịch vụ công ích được duyệt, cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý tài sản hạ tầng đường bộ thực hiện ký hợp đồng đặt hàng với tổ chức, cá nhân thực hiện sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ theo quy định tại Chương III Nghị định số 130/2013/NĐ-CP. Hợp đồng đặt hàng bao gồm các chỉ tiêu chủ yếu sau đây:

a) Tên sản phẩm, dịch vụ công ích;

b) Số lượng, khối lượng;

---

[6] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 38/2017/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2014/TT-BGTVT ngày 05 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn đấu thầu, đặt hàng sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ sử dụng Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2017

[7] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 6 Điều 1 của Thông tư số 38/2017/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2014/TT-BGTVT ngày 05 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn đấu thầu, đặt hàng sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ sử dụng Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2017

c) Chất lượng và quy cách;

d) Giá, đơn giá;

đ) Mức trợ giá (nếu có);

e) Số lượng, khối lượng sản phẩm, dịch vụ công ích được trợ giá;

g) Giá trị hợp đồng;

h) Thời gian hoàn thành;

i) Giao hàng: thời gian, địa điểm, phương thức;

k) Phương thức nghiệm thu, thanh toán;

l) Trách nhiệm và nghĩa vụ giữa cơ quan đặt hàng và nhà sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích nhận đặt hàng;

m) Trách nhiệm của các bên do vi phạm hợp đồng và thủ tục giải quyết.

Các bên có thể thỏa thuận bổ sung một số nội dung khác trong hợp đồng nhưng không trái với quy định của pháp luật và không vượt giá sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ đã được duyệt.

2. Giá sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ thực hiện theo phương thức đặt hàng được xác định trên cơ sở quy định của pháp luật; do nhà sản xuất, cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích lập, Cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý tài sản hạ tầng đường bộ thẩm định; Tổng cục Đường bộ Việt Nam phê duyệt.

3. Tổ chức, cá nhân sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có đăng ký ngành nghề kinh doanh, đăng ký hoạt động phù hợp, có đủ năng lực về tài chính, trình độ kỹ thuật, công nghệ sản xuất, trình độ quản lý và tay nghề của người lao động đáp ứng được các yêu cầu của hợp đồng đặt hàng.

b) Có văn bản đăng ký nhận đặt hàng với cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý tài sản hạ tầng đường bộ về việc thực hiện sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ.

Điều 9. Điều chỉnh hợp đồng đặt hàng

1. Hợp đồng đặt hàng sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích trong quản lý, bảo trì công trình đường bộ chỉ được điều chỉnh trong các trường hợp sau đây:

a) Nhà nước điều chỉnh định mức kinh tế - kỹ thuật; giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công ích;

b) Nhà nước thay đổi về cơ chế, chính sách tiền lương, giá nguyên liệu, vật liệu;

c) Nguyên nhân bất khả kháng theo quy định của pháp luật ảnh hưởng đến sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

2.[8] Cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý tài sản hạ tầng đường bộ thực hiện điều chỉnh hợp đồng đặt hàng sau khi có sự chấp thuận bằng văn bản của Tổng cục Đường bộ Việt Nam. Việc chấp thuận điều chỉnh hợp đồng phải tuân thủ các quy định tại khoản 1 Điều này và trong phạm vi kế hoạch chi từ Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương do cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao hàng năm.

Điều 10. Nghiệm thu, thanh toán, quyết toán sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ thực hiện theo phương thức đặt hàng[9]

Cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý tài sản hạ tầng đường bộ ký hợp đồng đặt hàng thực hiện việc nghiệm thu, thanh toán, quyết toán việc sản xuất và cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ theo trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; tổng hợp quyết toán ngân sách nhà nước năm, gửi Tổng cục Đường bộ Việt Nam xét duyệt theo quy định.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Hiệu lực thi hành[10]

---

[8] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 7 Điều 1 của Thông tư số 38/2017/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2014/TT-BGTVT ngày 05 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn đấu thầu, đặt hàng sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ sử dụng Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2017

[9] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 8 Điều 1 của Thông tư số 38/2017/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2014/TT-BGTVT ngày 05 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn đấu thầu, đặt hàng sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ sử dụng Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2017

[10] Điều 2 của Thông tư số 38/2017/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2014/TT-BGTVT ngày 05 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn đấu thầu, đặt hàng sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ sử dụng Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2017 quy định như sau:

"Điều 2. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2017."

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015.

2. Bãi bỏ các quy định trước đây trái với quy định tại Thông tư này.

Điều 12. Tổ chức thực hiện[11]

1. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Vụ Tài chính có trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Giao thông vận tải để xem xét, giải quyết./.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI **XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT**

Số: 10/VBHN-BGTVT

Hà Nội, ngày 12 tháng 9 năm 2019
BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thể

---

[11] Điều 3 của Thông tư số 38/2017/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2014/TT-BGTVT ngày 05 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn đấu thầu, đặt hàng sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ sử dụng Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2017 quy định như sau:

*"**Điều 3. Tổ chức thực hiện***

1. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng thuộc Bộ, Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam và thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh các vướng mắc, các cơ quan, tổ chức và cá nhân phản ánh về Tổng cục Đường bộ Việt Nam để tổng hợp, báo cáo với Bộ Giao thông vận tải xem xét, giải quyết./."